



ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC VÀ XU HƯỚNG ĐỔI MỚI TẠI CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TRONG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

LÊ HỒNG HẠNH

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
Email: lhhanh@daihocthudo.edu.vn

Tóm tắt: Đào tạo nghiệp vụ sư phạm theo tiếp cận năng lực là hướng tiếp cận phù hợp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay. Bài viết đề cập đến quá trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm theo tiếp cận năng lực với sự định hướng từ mục tiêu và được cụ thể hóa bằng nội dung đào tạo với phương pháp, tổ chức thực hiện, các hình thức và phương thức kiểm tra, đánh giá. Trên cơ sở đó, cùng với các công trình nghiên cứu về thực trạng trong đào tạo nghiệp vụ sư phạm hiện nay, xu hướng đổi mới trong công tác đào tạo giáo viên, đào tạo nghiệp vụ sư phạm cần: Xác định mô hình, xây dựng chương trình, tổ chức thực hiện và tạo sự liên hệ chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo với các trường phổ thông nơi tuyển dụng giáo viên.

Từ khóa: Đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; tiếp cận năng lực; đào tạo giáo viên.

(Nhận bài ngày 15/02/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 17/3/2017; Duyệt đăng ngày 25/4/2017).

1. Đặt vấn đề

Cùng với sự phát triển mạnh của khoa học kỹ thuật và tri thức thì việc nắm vững tri thức là không đủ, bởi kiến thức trước đây còn mới đến nay đã lạc hậu. Theo đó, xu hướng đào tạo hướng đến giúp người học có đủ khả năng làm chủ kiến thức và sử dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề trong hoàn cảnh tình huống cụ thể đang phát triển mạnh mẽ. Đào tạo theo năng lực là hướng tiếp cận đáp ứng yêu cầu hiện nay.

Công tác đào tạo của bất cứ nghề gì cũng phải quan tâm đến vấn đề rèn luyện nghiệp vụ, bồi dưỡng tay nghề cho người học. Sự thành thạo, nhuần nhuyễn tay nghề là một yếu tố vô cùng quan trọng, làm tăng hiệu quả hoạt động trong một lĩnh vực nghề nghiệp nhất định.

Trong đào tạo giáo viên (GV), đào tạo nghiệp vụ sư phạm (NVSP) là một trong những phần quan trọng quyết định chất lượng đầu ra của các cơ sở đào tạo GV, đây chính là nội dung cốt lõi trong chương trình đào tạo GV nhằm hình thành năng lực nghề nghiệp cho sinh viên (SV) cả về lý luận và thực hành. Do đó, đổi mới đào tạo NVSP là rất cần thiết để đáp ứng thay đổi trong giáo dục phổ thông hiện nay.

2. Đào tạo nghiệp vụ sư phạm theo tiếp cận năng lực

Ngày nay, trên thế giới, theo quan niệm của các nhà giáo dục tiên tiến đã có sự thay đổi, dịch chuyển về cấu trúc giữa các yếu tố mục tiêu hay những yêu cầu cơ bản của đào tạo nghề như từ yêu cầu chú trọng về Kiến thức, Kỹ năng được dịch chuyển, thay đổi chú trọng các yếu tố: “Năng lực và Thái độ”.

Epstein và Hundert (2002) cho rằng, năng lực mang dấu ấn cá nhân, thể hiện tính chủ quan trong hành động

và có thể có được nhờ sự bền bỉ, kiên trì học tập, hoạt động, rèn luyện và trải nghiệm. Có thể nhận định, năng lực là sự tích hợp các kiến thức, kĩ năng, thái độ và kinh nghiệm cá nhân khi thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các hành động, giải quyết các nhiệm vụ, vấn đề trong những tình huống khác nhau thuộc các lĩnh vực nghề nghiệp, xã hội hay cá nhân.

Hiện có nhiều quan niệm khác nhau về NVSP. Tác giả Nguyễn Như Ý và các cộng sự trong cuốn Đại Từ điển tiếng Việt đã định nghĩa: “Nghề nghiệp là công việc chuyên môn riêng của từng nghề. Sư phạm là khoa học về giáo dục và giảng dạy, khuôn phép của nghề dạy học”. Từ đó có thể lập luận rằng NVSP chính là công việc chuyên môn của nghề dạy học bao gồm toàn bộ những kĩ năng nghề nghiệp thiết yếu mà người GV phải có để thực hiện quá trình dạy học, giáo dục học sinh và tự hoàn thiện.

Theo Nguyễn Văn Khôi (2009), khái niệm năng lực NVSP là khái niệm gắn với năng lực dạy học. Năng lực NVSP có thể được hiểu là tập hợp những kiến thức, kĩ năng, thái độ cần thiết để thực hiện các công việc chuyên môn của nghề dạy học.

Đào tạo NVSP là quá trình SV phải được trang bị những kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn và phải được đi kiến tập, thực tập giảng dạy và làm công tác chủ nhiệm theo yêu cầu của chương trình đào tạo NVSP.

Đào tạo theo năng lực là hướng tiếp cận tập trung vào đầu ra của quá trình đào tạo, trong đó nhấn mạnh người học cần đạt được các mức năng lực như thế nào sau khi kết thúc một chương trình đào tạo. Nói cách khác, chất lượng, kết quả đầu ra đóng vai trò quan trọng nhất đối với đào tạo theo năng lực. Điều này có nghĩa là

để chương trình đào tạo theo năng lực có hiệu quả, cần phải: 1/ Bắt đầu với bức tranh rõ ràng về năng lực quan trọng mà người học cần phải đạt được; 2/ Xây dựng và phát triển chương trình nội dung đào tạo; 3/ Tổ chức thực hiện giảng dạy; 4/ Với nguồn lực đáp ứng yêu cầu đào tạo; 5/ Xây dựng các phương pháp đánh giá nhằm đảm bảo rằng mục đích của đào tạo theo năng lực đạt được mục tiêu đề ra. Có thể thấy, yếu tố quan trọng của đào tạo năng lực là xây dựng được các tiêu chuẩn đầu ra rõ ràng thể hiện rõ mục tiêu của giáo dục, thiết lập được các điều kiện và cơ hội để khuyến khích người học có thể đạt được các mục tiêu ấy.

2.1. Mục tiêu đào tạo theo hướng hình thành năng lực nghiệp vụ sư phạm

Đào tạo theo tiếp cận năng lực nhấn mạnh đến những năng lực mà một SV sau khi hoàn thành chương trình đào tạo có thể đáp ứng yêu cầu của môi trường làm việc thực tiễn. Mục tiêu đào tạo (MTĐT) là một phạm trù lí luận tổng quát, vừa mang tính định hướng hoạt động vừa tạo động lực, động cơ thúc đẩy hoạt động trong một hoàn cảnh nào đó. MTĐT GV và năng lực NVSP được xác định dựa trên cơ sở nghiên cứu về xu thế phát triển của giáo dục phổ thông trong mối quan hệ với bối cảnh xã hội, đặc trưng lao động của nghề sư phạm và những căn cứ về triết lí trong đào tạo GV.

Như vậy, MTĐT được xây dựng dựa theo chuẩn đầu ra bao gồm hệ thống các năng lực sư phạm, năng lực NVSP và giá trị nghề nghiệp mà người tốt nghiệp cần phải có để đáp ứng những đòi hỏi của xã hội, của ngành nghề, của các bên liên đới và trường trung học cơ sở nơi tuyển dụng GV. Có thể nhận định, MTĐT vừa là căn cứ kiểm định, đánh giá chương trình, chất lượng đào tạo GV và đánh giá cơ sở đào tạo, bồi dưỡng GV vừa là chuẩn để hướng dẫn hoạt động đào tạo GV trong các cơ sở đào tạo GV giúp người học xác định phương hướng rèn luyện, xây dựng kế hoạch và thực hiện việc rèn luyện các năng lực sư phạm nhằm hình thành các phẩm chất và năng lực cho người GV tương lai.

2.2. Nội dung đào tạo nghiệp vụ sư phạm

Căn cứ vào mục tiêu đào tạo năng lực sư phạm, năng lực NVSP, điều kiện thực hiện của cơ sở đào tạo, bối cảnh giáo dục phổ thông những nội dung cốt lõi, cần thiết trong chương trình đào tạo NVSP, đào tạo GV là những nội dung hướng đến những năng lực NVSP năng lực nghề nghiệp trong khung năng lực đáp ứng chuẩn đầu ra cụ thể:

Tri thức định hướng sự phát triển học sinh trung học cơ sở bao gồm: Sự phân tích về đặc điểm nhận thức, tình cảm, ý chí của học sinh trung học cơ sở; Các điều kiện yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách người học; Các phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường, hoàn cảnh sống, điều kiện cụ thể về văn hóa, xã hội, sử dụng kết quả hỗ trợ học sinh thiết kế chiến lược và kế hoạch phát triển cá nhân trong quá trình dạy học giáo dục nhằm hình thành và phát triển nhân cách học sinh.

Tri thức về dạy học và giáo dục: Kiến thức và kĩ năng về tìm hiểu, phân tích và phương pháp thiết kế, xây dựng và phát triển chương trình và tài liệu giáo khoa và áp dụng vào thực tiễn; Kiến thức quản lí tổ chức lớp học như: Cơ cấu tổ chức lớp học, môi trường lớp học an toàn, thân thiện tích cực, chính sách, quy định lớp học; Kiến thức, kĩ năng vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học bộ môn, dạy học phân hoá, tích hợp, xây dựng kế hoạch dạy học - giáo dục, tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học - giáo dục học sinh, Kiến thức kĩ năng về quản lí hồ sơ dạy học - giáo dục: Phân loại hồ sơ, ý nghĩa của mỗi loại hồ sơ, cách lập, khai thác và sử dụng hồ sơ dạy học - giáo dục của học sinh; Kiến thức kĩ năng tham vấn, tư vấn cho học sinh.

Tri thức đánh giá kết quả dạy học - Giáo dục: Kiến thức, kĩ năng về đo lường và đánh giá trong giáo dục, văn bản quy định đánh giá, nguyên tắc, phương pháp, hình thức đánh giá, thiết kế, xây dựng công cụ đánh giá.

Tri thức để rèn luyện và phát triển cá nhân: *Kiến thức và kĩ năng*: Tự học, tự bồi dưỡng phát triển các kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp, giao tiếp, ứng xử sư phạm, hợp tác, hòa nhập thích ứng môi trường, xã hội, sáng tạo, nghiên cứu khoa học.

Nội dung thực tập sư phạm bao gồm: Thực hành, thực tập (thường xuyên) và thực tập sư phạm (tập trung). Thực hành, thực tập (thường xuyên) tìm hiểu trường phổ thông, nhiệm vụ và việc thực hiện nhiệm vụ GV, đặc điểm tâm sinh lí học sinh, giúp SV vừa học lí thuyết tại cơ sở đào tạo vừa được thực hành ngay tại trường phổ thông để tiếp xúc thực tiễn, tích lũy kinh nghiệm; Thực tập sư phạm (tập trung) bao gồm kiến thức, kĩ năng thực tế về giáo dục, cơ cấu tổ chức, hoạt động dạy học, giáo dục của trường thực tập, chức năng quyền hạn các công việc nghiệp vụ của GV bộ môn và GV chủ nhiệm lớp, đặc điểm học sinh, giúp SV hình thành ý thức, tình cảm, tiếp xúc thực tiễn, tích lũy kinh nghiệm và phân tích để khái quát hóa thành những vấn đề lí luận mới.

2.3. Tổ chức thực hiện đào tạo nghiệp vụ sư phạm

Đào tạo NVSP là một nội dung cơ bản, quan trọng trong quá trình đào tạo người GV của các trường sư phạm. Nó bao gồm nhiều hoạt động, nhiều khâu được thực hiện theo những giai đoạn nhất định. Đào tạo NVSP diễn ra cùng với khóa đào tạo GV, đòi hỏi sự tham gia của nhiều lực lượng, đơn vị có liên quan. Do đó, xây dựng và cụ thể hóa quy trình đào tạo NVSP là cần thiết với các trường có đào tạo GV.

Khâu chuẩn bị chung cho đào tạo NVSP bao gồm: Chương trình đào tạo NVSP; Kế hoạch giảng dạy các môn NVSP; Kế hoạch thực hành, thực tập sư phạm; Giảng viên giảng dạy các môn NVSP; Kế hoạch kinh phí, các định mức chi cho hoạt động NVSP.

Khâu chỉ đạo và tổ chức thực hiện đào tạo NVSP bao gồm: Thực hiện giảng dạy các môn NVSP theo kế hoạch; Thực hiện các hoạt động rèn luyện NVSP trong trường; Tổ chức triển khai các đợt thực hành, thực tập của khóa học. Đảm bảo chất lượng của đào tạo NVSP về



chương trình, nguồn nhân lực, vật lực và đầu vào đầu ra của quá trình đào tạo NVSP.

2.4. Kiểm tra, đánh giá đào tạo nghiệp vụ sư phạm

Kiểm tra, đánh giá đào tạo NVSP là một nội dung quan trọng trong đào tạo NVSP. Kiểm tra, đánh giá đào tạo NVSP có ý nghĩa: Đảm bảo cho các kế hoạch đào tạo NVSP được thực hiện với hiệu quả cao; Là cơ sở thông tin phản hồi để có các điều chỉnh cần thiết về đào tạo NVSP.

Tiêu chí đánh giá đào tạo NVSP dựa trên mục tiêu đào tạo người GV tương lai, bao gồm những tiêu chí đánh giá về: Nội dung các môn học NVSP, thực hành, thực tập giảng dạy, thực tập chủ nhiệm, báo cáo thu hoạch, ý thức tổ chức kỉ luật. Tất cả các hoạt động của SV đều được đánh giá cho điểm.

Tiêu chí đánh giá luôn được đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy chế đào tạo quy định.

2.5. Cơ sở vật chất, tài chính nguồn nhân lực cho hoạt động nghiệp vụ sư phạm

Các cơ sở đào tạo GV có trách nhiệm huy động, sử dụng cơ sở vật chất và các nguồn lực hiện có để phục vụ cho các hoạt động NVSP, thực hành, thực tập sư phạm có chất lượng và hiệu quả cao, theo đúng nội dung, chương trình đào tạo GV của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo kế hoạch đã thống nhất giữa cơ sở đào tạo GV với sở giáo dục và đào tạo.

Mỗi khoa trong các cơ sở đào tạo GV có phòng thực hành nghiệp vụ, rèn luyện NVSP. Phòng rèn luyện NVSP là phòng chuyên môn mà ở đó, giảng viên và SV thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn, rèn luyện NVSP. Trong quá trình học tại trường, phòng thực hành nghiệp vụ là nơi SV có thể đến thường xuyên để được rèn luyện trong môi trường thực hành nghề.

Đội ngũ giảng viên giảng dạy NVSP là những người có trình độ chuyên môn sâu có kinh nghiệm thực tiễn ở phổ thông. Các GV phổ thông được lựa chọn tham gia hướng dẫn SV thực hành phải là GV có kinh nghiệm nghề, nhiệt tình, tâm huyết với nghề và có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ, có phẩm chất và tư cách tốt, là tấm gương về mọi mặt cho SV.

Ngoài ra, việc đảm bảo kinh phí hoạt động cũng rất quan trọng. Kinh phí cho các hoạt động thực hành, thực tập sư phạm do ngân sách Nhà nước cấp cho các cơ sở đào tạo GV trong kinh phí chi thường xuyên hàng năm và được quản lí, chi tiêu theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức tài chính hiện hành. Bồi dưỡng báo cáo viên, GV hướng dẫn SV thực hành, thực tập sư phạm và cho ban chỉ đạo thực hành, thực tập các cấp.

3. Xu hướng đổi mới đào tạo nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông

Để đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và thực tiễn giáo dục phổ thông nhiều nước trên thế giới đã tiến hành những đổi mới trong đào tạo GV theo quan điểm hướng vào người học với những điểm chú ý trong chương trình đào tạo nhấn mạnh đào tạo NVSP cho người GV tương lai. Ở Việt Nam, trong Nghị quyết số 29-NQ/TW đã xác định phải đổi mới chương trình giáo dục

phổ thông theo tiếp cận năng lực. Bên cạnh đó, nhiều công trình nghiên cứu đã chỉ rõ thực trạng công tác đào tạo GV trong các trường sư phạm hiện nay vẫn nặng về đào tạo kiến thức chuyên môn, chưa chú trọng đúng mức đào tạo NVSP. Do đó, xu hướng đổi mới trong công tác đào tạo GV, đào tạo NVSP để nâng cao chất lượng đào tạo NVSP đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay và đặc biệt là đổi mới giáo dục phổ thông nên:

Xác định mô hình đào tạo GV, mô hình đào tạo NVSP theo hướng hình thành năng lực cho người học. Trong mô hình, nội dung và phương thức đào tạo phải được thiết kế một cách logic, tường minh khả thi, đảm bảo cho SV sau khi hoàn thành chương trình học, được trang bị hệ thống năng lực và giá trị nghề nghiệp, đảm bảo cho SV tốt nghiệp có thể tham gia vào hoạt động giảng dạy thực tế ở trường phổ thông.

Chương trình đào tạo GV nói chung và chương trình đào tạo NVSP nói riêng cần được thiết kế dựa trên Chuẩn đầu ra của SV với hệ thống năng lực và giá trị nghề nghiệp cụ thể, tương ứng với Chuẩn nghề nghiệp GV với từng bậc học, cấp học. Bên cạnh các nguyên tắc cơ bản như đảm bảo mục tiêu đào tạo, có sự phân định nội dung theo kiến thức và trình độ kiến thức.... cần chú trọng đến vấn đề: Đảm bảo cấu trúc và khối lượng kiến thức của bậc học quy định trong đó chú ý tỉ lệ khối lượng kiến thức đào tạo NVSP trong chương trình đào tạo GV; Đảm bảo có sự phân định theo năng lực nhận thức, năng lực tư duy và năng lực vận hành (kĩ năng, kĩ xảo); Đảm bảo sự liên kết, logic trong nội dung các môn học; tỉ lệ cân đối giữa lí thuyết và thực hành.

Công tác tuyển sinh đầu vào trong các trường có đào tạo GV cũng như công tác bồi dưỡng tình cảm và giá trị nghề cho SV mới vào trường cần được quan tâm chú ý đến để đảm bảo sau khi được đào tạo, đội ngũ SV tốt nghiệp sẽ đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông Việt Nam hiện nay.

Công tác tuyển sinh đầu vào trong các trường có đào tạo GV cũng như công tác bồi dưỡng tình cảm và giá trị nghề cho SV mới vào trường cần được quan tâm chú ý đến để đảm bảo sau khi được đào tạo, đội ngũ SV tốt nghiệp sẽ đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông Việt Nam hiện nay.

Phương thức đào tạo GV, đào tạo NVSP theo hướng hoạt động trải nghiệm thực tiễn giáo dục ở nhà trường phổ thông. Thông qua hoạt động thực tập, thực hành (thường xuyên) và thực tập (tập trung) tạo điều kiện cho SV tiếp xúc tối đa với hoạt động dạy học ở trường phổ thông. Qua đó, SV có thể quan sát, làm quen củng cố kiến thức, hình thành năng lực cũng như bồi dưỡng tình cảm và giá trị nghề nghiệp tương lai.

Tăng cường các hoạt động phối hợp, liên kết giữa cơ sở đào tạo với các trường phổ thông trong quá trình đào tạo GV nâng cao năng lực NVSP cho SV và GV. Cụ thể, giảng viên đại học có thể: Tham gia giảng dạy ở phổ thông và ngược lại GV phổ thông có thể tham gia tư vấn, hướng dẫn các hoạt động đào tạo, rèn luyện NVSP cho

SV ; tham gia đội ngũ biên soạn chương trình giáo dục phổ thông, biên soạn sách giáo khoa và sách GV, tham gia đội ngũ biên soạn các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng GV phổ thông về đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá...; tham gia đội ngũ báo cáo viên tập huấn, bồi dưỡng GV cốt cán của sở giáo dục và đào tạo; tham gia chấm thi GV giỏi, chấm thi tuyển GV phổ thông....

4. Kết luận

Đào tạo NVSP là nội dung không thể thiếu trong đào tạo GV. Đào tạo NVSP là quá trình trải qua nhiều khâu, nhiều giai đoạn với sự định hướng từ mục tiêu và được cụ thể hóa bằng nội dung đào tạo với phương pháp, tổ chức thực hiện, các hình thức và phương thức kiểm tra đánh giá. Kết quả đào tạo sẽ được thể hiện rõ qua năng lực thực hiện giải quyết các công việc dạy học và giáo dục của người SV được đào tạo để trở thành GV. Đào tạo NVSP theo tiếp cận năng lực là hướng tiếp cận

phù hợp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đinh Quang Báo, *Đào tạo nghiệp vụ sư phạm*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, số 9, tháng 2, năm 2010.
- [2]. Nguyễn Văn Khôi, *Phát triển chương trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm theo năng lực thực hiện*, Tạp chí Giáo dục, (228), năm 2009.
- [3]. Michel Develay, (1998), *Một số vấn đề về đào tạo giáo viên*, (Nguyễn Kì, Vũ Văn Tảo, Phan Hữu Chân biên dịch), NXB Giáo dục.
- [4]. Phạm Hồng Quang, *Giải pháp đào tạo giáo viên theo định hướng năng lực nghề nghiệp*, Tạp chí Đại học Sư phạm Thái Nguyên, số tháng 3, năm 2012.
- [5]. Estein R.M & Hundert E.M, (2002), Defining and assessing professional competence, *American Medical Association*, 287(2) January 9, 2002 pp 226- 235.

COMPETENCE-BASED PEDAGOGICAL PROFESSION TRAINING AND RENOVATION TREND IN SCHOOL TEACHER TRAINING INSTITUTIONS

Le Hong Hanh
Hanoi Metropolitan University
Email: lhhanh@daihocthudo.edu.vn

Abstract: Competence - based pedagogical profession training is an appropriate approach meeting current requirements in general education. The article addresses the process of competence-based pedagogical profession training which is goal-oriented and specified with training contents, methods, ways of implementation and forms of examination and evaluation. Based on that, along with research findings on current state of pedagogical profession training, the renovation trend in this area need to: identify models, develop curriculum, organize the implementation and build up close connection between training institutions and those schools employing future teachers.

Keywords: Training; pedagogical profession; competence-based approach; teacher training.